BỘ TƯ LỆNH LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH **ĐOÀN 195**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 865 /QĐ-Đ195	*Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Gói thầu: Mua vật tư sửa chữa thiết bị trạm nước

ĐOÀN TRƯỞNG ĐOÀN 195

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BQP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số nội dung về hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 102/2025/TT-BQP ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-BTL ngày 12/6/2026 của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-BTL ngày 24/9/2026 của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước đợt 1 năm 2026;

Theo đề nghị của Đội trưởng Đội Công nghệ tại Tờ trình ngày 04/ 11/2026 về việc phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua vật tư sửa chữa thiết bị trạm nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vật tư sửa chữa thiết bị trạm nước, với nội dung chi tiết theo phụ lục chi tiết đính kèm.

I. DANH MỤC, DỰ TOÁN

1. Tên dự toán: Mua vật tư sửa chữa thiết bị trạm nước.

2. Chủ Đầu tư: Đoàn 195, Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Tổng giá trị dự toán: 99.000.000 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi chín triệu đồng).*

(Có Phụ lục I chi tiết kèm theo)

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách năm 2026.

5. Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

6. Địa điểm: Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

II. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua vật tư sửa chữa thiết bị trạm nước.

(Có Phụ lục II chi tiết kèm theo)

Điều 2: Đội Công nghệ căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức triển khai các nội dung tiếp theo đúng pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Quốc phòng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả không để tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; quá trình thực hiện phải chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Đoàn trưởng Đoàn 195 về chất lượng hàng hóa, dịch vụ về giá cả, số lượng, chất lượng, hóa đơn của hàng hóa, dịch vụ, mua sắm, tổ chức nghiệm thu theo quy định.

Điều 3. Bộ phận Tài chính có trách nhiệm rà soát, hướng dẫn thực hiện và giám sát các hoạt động đấu thầu bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ kể ngày ký. Đội Công nghệ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TT Chính;
- Đội CN (02);
- Bộ phận Tài chính;
- Lưu: VT. L05.

ĐOÀN TRƯỞNG

BTL LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
ĐOÀN 195

Đại tá Ngô Quảng Hằng

Phụ lục I

PHÊ DUYỆT DANH MỤC DỰ TOÁN
MUA VẬT TƯ SỬA CHỮA THIẾT BỊ TRẠM NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-Đ195 ngày 09 /11 /2026 của Đoàn trưởng Đoàn 195)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bu lông lục giác ren ngoài + đai ốc, vòng đệm Inox SUS 304, M10 x 50	VN	Bộ	434	17.400	7.551.600
2	Bu lông lục giác ren ngoài + đai ốc, vòng đệm thép 8.8, M18 x 120	VN	Bộ	154	46.500	7.161.000
3	Bu lông lục giác ren ngoài + đai ốc, vòng đệm thép 8.8, M18 x 80	VN	Bộ	196	37.800	7.408.800
4	Mỡ bôi trơn bu lông Sumico Moly Paste AS, hộp 500 g	Nhật	Hộp	01	2.395.800	2.395.800
5	Que hàn Kiswel inox 304 Φ2.6 x300, hộp 2 kg	Malaysia	Hộp	05	697.000	3.485.000
6	Cao su tấm dày 5mm, màu đen, bề mặt trơn, chịu dầu, chịu nhiệt	VN	m^2	08	943.800	7.550.400
7	Sợi túp amiang tẩm chì vuông 10x10 mm; chịu dầu, chịu nhiệt	VN	kg	05	377.500	1.887.500
8	Van khóa SANWA DN15, PN16	Thái Lan	Cái	14	210.500	2.947.000
9	Van khóa SANWA DN32, PN16	Thái Lan	Cái	07	609.800	4.268.600
10	Đồng hồ áp WISE model P254 100A 0-0.6Mpa tương đương 0-6 bar, chân ren 1/2"NPT vỏ inox 304, chân đồng mạ niken	Hàn Quốc	Cái	15	2.178.000	32.670.000
11	Đai thép giữ ống D21, đai omega + bu lông, đai ốc	VN	Bộ	50	13.100	655.000
12	Dung môi Alkyd Đại Bàng DMT2-AK , hộp 5kg	VN	Hộp	02	479.200	958.400
13	Nút bịt mạ kẽm ren ngoài D15	VN	Cái	14	13.100	183.400
14	Nút bịt mạ kẽm ren ngoài D32	VN	Cái	07	34.800	243.600

TT	Nội dung	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
15	Sơn chống rỉ Alkyd Đại Bàng S.AK-N1, hộp 5kg	VN	Hộp	02	551.800	1.103.600
16	Sơn xanh hòa bình Alkyd Đại Bàng S.AK-P, HB - 01, hộp 5 kg	VN	Hộp	10	667.900	6.679.000
17	Lu lăn sơn 23 cm, thân sắt D8 cán nhựa tổng hợp	VN	Cái	20	55.200	1.104.000
18	Lu lăn sơn 10 cm, thân sắt D8 cán nhựa tổng hợp	VN	Cái	10	34.800	348.000
19	Chổi quét sơn, bản rộng 10cm, cán gỗ	VN	Cái	20	43.600	872.000
20	Bàn chải sắt đánh gỉ, cán gỗ, 6 hàng	VN	Cái	20	29.000	580.000
21	Băng tan PTFE, cuộn 10m	VN	Cuộn	20	8.700	174.000
22	Găng tay vải tráng cao su, vải trắng, lớp cao su tráng màu đỏ	VN	Đôi	50	20.300	1.015.000
23	Khẩu trang 3M 9001v	TQ	Cái	50	24.700	1.235.000
24	Bình gas butane mini Namilux LPG, khối lượng khí nén 220g	VN	Bình	05	40.700	203.500
25	Đầu khò Flame gun có van điều chỉnh ngọn lửa, đầu đốt Inox chịu nhiệt	TQ	Cái	02	137.900	275.800
26	Đèn pin đội đầu 3 bóng LED, High Power Headlamp XPE - T6	TQ	Cái	07	232.300	1.626.100
27	Kéo cắt tay bướm Berrylion bọc nhựa, dài 230mm	TQ	Cái	01	132.500	132.500
28	Xẻng xúc cát cán gỗ dài 1,2 m, lưỡi thép kích thước 300x240x2 mm	VN	Cái	06	152.500	915.000
29	Đá cắt kim loại Hải Dương D100, độ dày lưỡi cắt 1,5 mm; đường kính trong 16 mm	VN	Viên	06	13.100	78.600
30	Dây thừng đay D20, màu đay tự nhiên, chịu nhiệt, chịu hóa chất	VN	m	40	40.700	1.628.000

TT	Nội dung	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
31	Hộp xịt chống rỉ sét Selleys RP7 350 g	Thái Lan	Hộp	03	133.600	400.800
32	Cát vàng, cỡ hạt từ 0,14-5 mm, bao 50 kg	VN	Bao	06	65.300	391.800
33	Xi măng Hoàng Thạch PCB30, cường độ nén 30 MPa, bao 50 kg	VN	Bao	06	145.200	871.200
	Tổng cộng					**99.000.000**

Bằng chữ: *Chín mươi chín triệu đồng.*

Giá trên đã bao gồm thuế và các chi phí có liên quan./.

Phụ lục I

ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU:
MUA VẬT TƯ SỬA CHỮA THIẾT BỊ TRẠM NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 865 */QĐ-Đ195 ngày 09 / 1 /2026 của Đoàn trưởng Đoàn 195*)*

TT	Bên mời thầu	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Đoàn 195, Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	Mua vật tư sửa chữa thiết bị trạm nước	Mua vật tư sửa chữa thiết bị trạm nước	99.000.000	Ngân sách năm 2026	Chào giá trực tuyến rút gọn	Không có	30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng trọn gói	20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng giá trị phần công việc thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.				**99.000.000**									

Số tiền bằng chữ: *Chín mươi chín triệu đồng.*

Tổng giá trị các gói thầu đã bao gồm thuế và các khoản chi phí khác./.